

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật  
Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy  
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và  
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2876/2024/TLST-VHNGĐ  
ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu “Yêu cầu công nhận thuận tình ly  
hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Cao Thị Hồng L, sinh năm 1979;

2. Ông Chung Chí H, sinh năm 1974;

Cùng cư trú tại: A, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Hồng L và ông C Chí Hiếu tự  
nguyện kết hôn với nhau năm 2005, được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố  
B, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 142KH, quyển số 01/2005,  
ngày 20 tháng 12 năm 2005.

Nay bà L, ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng  
làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình  
ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Chung Cao Thành D, sinh  
ngày 19/7/2007 và cháu Chung Cao Hồng P, sinh ngày 02/9/2013. Ly hôn, hai  
bên thỏa thuận giao cháu Chung Cao Thành D cho ông H trực tiếp chăm sóc,  
nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Chung Cao Hồng P cho bà L trực tiếp chăm  
sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu  
Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà L và ông H phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Hồng L và ông Chung Chí H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Chung Cao Thành D, sinh ngày 19/7/2007 cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Chung Cao Hồng P, sinh ngày 02/9/2013 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, bà L và ông H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Cao Thị Hồng L và ông Chung Chí H không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Cao Thị Hồng L và ông C Chí Hiếu chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005019 ngày 06/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà L và ông H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan quản lý đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Nguyệt**

